

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22-6-2020

Về tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Kiến Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn

2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 194/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020, về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1983 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh T.

Tạm trú: Ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

Bị đơn: Chị Thạch Thị M, sinh năm 1987 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 21/5/2020, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Đ trình bày:*

Vào năm 2003 anh có xác lập quan hệ vợ chồng với chị Thạch Thị M, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống anh và chị Thạch Thị M có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngân N, sinh ngày 18/6/2004, hiện nay con chung đang sống chung với anh. Do anh và chị M bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, ai cũng bảo vệ ý kiến riêng của mình làm cho cuộc sống không hạnh phúc nên anh và chị M đã sống ly thân nhau từ năm 2007 cho đến nay. Nay cuộc sống gia đình không thể hàn gắn đoàn tụ được nên anh

yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thạch Thị M. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Ngân N, anh không yêu cầu chị M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản hòa giải ngày 10/6/2020, bị đơn chị Thạch Thị M trình bày:*

Chị thống nhất với lời trình bày của anh Nguyễn Tấn Đ về thời gian sống chung, con chung, nợ chung, tài sản chung và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như anh Đ trình bày là đúng. Nay chị cũng đồng ý ly hôn với anh Đ. Chị đồng ý cho anh Đ được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Ngân N và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản hòa giải ngày 10/6/2020, con chung tên Nguyễn Thị Ngân N trình bày:*

Cháu là con ruột ông Nguyễn Tấn Đ với bà Thạch Thị M, hiện nay cháu đang sống chung với cha cháu. Nếu cha mẹ ly hôn nhau thì cháu có nguyện vọng được sống chung với cha cháu.

** Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Đ đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây:*

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân của anh Nguyễn Tấn Đ (bản sao);
- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân của chị Thạch Thị M (bản sao);
- 01 (một) Giấy khai sinh của Nguyễn Thị Ngân N (bản sao);
- 01 (một) Sổ hộ khẩu gia đình do bà Sơn Thị S làm chủ hộ (bản sao).

** Những vấn đề các đương sự đã thống nhất:*

Về hôn nhân: Chị Thạch Thị M và anh Nguyễn Tấn Đ thống nhất ly hôn.

Về con chung: Chị Thạch Thị M và anh Nguyễn Tấn Đ thống nhất giao con chung Nguyễn Thị Ngân N, sinh ngày 18/6/2004 cho anh M được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Thạch Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Đ không có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thạch Thị M và anh Nguyễn Tấn Đ thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Đ và bị đơn chị Thạch Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng chị Thạch Thị M và anh Nguyễn Tấn Đ vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Thạch Thị M và anh Nguyễn Tấn Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị M và anh Nguyễn Tấn Đ được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương, sống chung với

nhau như vợ chồng và có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nhưng chị Thạch Thị M và anh Nguyễn Tấn Đ không đăng ký kết hôn. Căn cứ quy định tại Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc chị Thạch Thị M và anh Nguyễn Tấn Đ sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng.

[3] Đối với con chung: Chị Thạch Thị M và anh Nguyễn Tấn Đ thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Thị Ngân N, sinh ngày 18/6/2004 cho anh Nguyễn Tấn Đ được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Thạch Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Nguyễn Tấn Đ không có yêu cầu. Xét thấy sự thỏa thuận trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của con chung Nguyễn Thị Ngân N nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thạch Thị M và anh Nguyễn Tấn Đ thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn chị Thạch Thị M không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 14, 15, 16, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Thạch Thị M và anh Nguyễn Tấn Đ là vợ chồng.

2. Đối với con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Thạch Thị M và anh Nguyễn Tấn Đ về việc chị Thạch Thị M thống nhất giao con chung tên Nguyễn Thị Ngân N, sinh ngày 18/6/2004 cho anh Nguyễn Tấn Đ được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Thạch Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Nguyễn Tấn Đ không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị M và anh Nguyễn Tấn Đ thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Tấn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007762 ngày 28/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, anh Nguyễn Tấn Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn chị Thạch Thị M không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Đ và bị đơn chị Thạch Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CCTHADS huyện Tiểu Cần;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Kiến Quốc